TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N,** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05/06/2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị A**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc T,

2/ Bà Nguyễn Thị Hoàng O.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Cao Kỳ Q – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 05/6/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2025, về viêc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Số F, đường H, khu V, phường A, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số F, đường H, khu V, phường A, quận N, thành phố C.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung hồ sơ vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H đã trình bày: Ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/6/2005 tại UBND phường A, quận N, thành phố C. Trong quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hoà giải hàn gắn. Tình cảm vợ chồng không còn và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì lý đó, ông H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với bà H1.

Về con chung: ông bà có 02 con chung, tên Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 23/6/2008 và Nguyễn Tấn T (nam), sinh ngày 16/9/2016.

Nếu Toà án giải quyết ly hôn, ông H đồng ý giao con chung cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng mỗi tháng đến khi con đủ 18 tuổi (02 con là 6.000.000đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày: Bà và ông H tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn. Hiện nay bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H. Bởi vì, bà còn thương chồng con, bà muốn giữ gia đình ổn định để các con yên tâm học tập. Hiện nay, ông H có người phụ nữ khác nên muốn ly hôn, bà H1 mong ông H suy nghĩ lại để đoàn tụ gia đình vì các con còn nhỏ.

Vấn đề tài sản chung, nợ chung thống nhất vợ chồng tự thoả thuận, khi nào có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

Ngày 13/5/2025, bà H1 có đơn xin vắng mặt tại Toà án.

Toà án thụ lý giải quyết vụ án và tiến hành hòa giải nhưng không thành, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án công bố các tài liệu, chứng cứ của đương sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét quan hệ pháp luật đây là vụ án xin ly hôn, đương sự có đăng ký kết hôn hợp pháp được pháp luật công nhận và điều chỉnh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[1] Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H1, bà H1 đã dự hoà giải nhưng không thành, bà H1 không đồng ý ly hôn như ông T yêu cầu.

Hôn nhân bền vững và hạnh phúc phải xây dựng trên sự tôn trọng, yêu thương, quan tâm của đôi bên vợ chồng. Xét thấy, ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh H1 có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông H không có thiện chí hòa giải đoàn tụ vì vợ chồng đã không còn tình cảm, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bà H1 không đồng ý ly hôn, bà cho rằng vì con chung chưa trưởng thành, bà H1 có đơn xin vắng mặt không đến dự tại Toà án.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông H và bà H1 tình cảm vợ chồng xa cách, không còn quan tâm đến cuộc sống lẫn nhau, không còn sự vun đắp cho tình cảm gia đình, mục đích hôn nhân của ông bà đều không đạt được. bà H1 không muốn ly hôn nhưng bà không đưa ra được phương án để vợ chồng hoà giải đoàn tụ. Do đó, việc xin ly hôn của ông H là có căn cứ để chấp nhận.

[2] Về con chung: ông H và bà H1 có 02 con chung tên Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 23/6/2008 và Nguyễn Tấn T (nam), sinh ngày 16/9/2016. Ông H đồng ý giao con chung cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy, các con đang ở độ tuổi vị thành niên và đang học tập và sinh sống cùng mẹ ruột là bà H1, do vậy, để đảm bảo cuộc sống của các con, việc tiếp tục giao cho bà H1 tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc con chung là phù hợp.

Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi (02 con là 6.000.000 đồng). Đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: ông H, bà H1 thống nhất tự thoả thuận theo văn bản ngày 25/12/2024, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.

Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H1.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Tấn P (nam), sinh ngày 23/6/2008 và Nguyễn Tấn T (nam), sinh ngày 16/9/2016 cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông H cấp dưỡng nuôi mỗi con 3.000.000 đồng mỗi tháng đến khi con đủ 18 tuổi (02 con là 6.000.000 đồng).

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: ông H, bà H1 thống nhất tự thoả thuận theo văn bản ngày 25/12/2024, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân. Chuyển tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005918 ngày 26/3/2025 thành án phí hôn nhân sơ thẩm.

Ông H phải nộp thêm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với nguyên đơn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.